| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 7 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Quách Thị Thêu

Ông Nguyễn Văn Đẳng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Tăng Giàu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2017/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017, về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Ngọc Thúy N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số 48, đường số 9, khu dân cư T, phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Gia T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Canada.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 03/02/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Ngọc Thúy N trình bày: Chị và anh Hoàng Gia T quen biết nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 13/3/2009, đến ngày 13/4/2009 thì được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống với nhau khoảng 15 ngày tại gia đình của chị N, sau đó anh T về Canada. Sau khi về Cananda đến nay thì anh T về Việt Nam thăm chị 02 lần, anh T có làm thủ tục bảo lãnh chị N đi Cananda để vợ chồng được sống gần nhau nhưng chị N phỏng vấn không đạt. Chị và anh T có liên lạc qua điện thoại nhưng thường hay cãi nhau về vấn đề bảo lãnh. Hiện nay chị N không còn liên lạc được với anh T và tình cảm vợ chồng cũng không còn nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hoàng Gia T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện phương thức tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đường dịch vụ bưu chính đến Cơ quan đại diện Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài để tống đạt cho đương sự; yêu cầu anh T trả lời các câu hỏi của Tòa án về những nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh T, triệu tập anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng đến nay anh T không trả lời những câu hỏi của Tòa án. Theo quy định của pháp luật Việt Nam yêu cầu ly hôn của chị N vẫn được tiến hành giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án thực hiện ủy thác tư pháp tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến của đương sự và Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Gia T đang ở Cananda nên yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện phương thức tống đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T theo đường dịch vụ bưu chính đến Cơ quan đại diện Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài để tống đạt văn bản tố tụng, yêu cầu anh T trình bày các vấn đề có liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh T, triệu tập anh T tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa anh T vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[4] Về hôn nhân: Chị N xác định chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/4/2009 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N đối với anh T, chị N xác định sau khi kết hôn anh, chị chung sống với nhau khoảng 15 ngày tại gia đình của chị N, sau đó anh T về Canada. Sau khi về Cananda đến nay thì anh T về Việt Nam thăm chị N 02 lần, anh T có làm thủ tục bảo lãnh chị N sang Cananda để vợ chồng được sống gần nhau nhưng chị N phỏng vấn không đạt. Chị N và anh T liên lạc qua điện thoại nhưng thường hay cãi nhau về vấn đề bảo lãnh. Hiện nay chị N không liên lạc được với anh T. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng sau khi kết hôn chị N và anh T không sống gần nhau nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay không còn liên lạc được với nhau nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là không có. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của của chị N đối với anh T.

[6] Về con chung, tài sản chung chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị N phải chịu; chi phí thực tế tống đạt văn bản tố tụng theo đường bưu chính là 1.657.972 đồng chị N phải chịu theo quy định của pháp luật, chị N đã nộp xong.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 273, điểm c khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Ngọc Thúy N đối với anh Hoàng Gia T. Chị Phan Ngọc Thúy N được ly hôn với anh Hoàng Gia T.

2. Về con chung, tài sản chung không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Phan Ngọc Thúy N phải chịu, chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006191 ngày 13 tháng 02 năm 2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

- Chi phí thực tế tống đạt văn bản tố tụng số tiền 1.657.972 đồng chị Phan Ngọc Thúy Nhi phải chịu theo quy định của pháp luật, chị N đã nộp xong.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Phan Ngọc Thúy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; anh Hoàng Gia T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- UBND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

**Nguyễn Lệ Kiều**